

Bản án số: 14/2023/KDTM-ST

Ngày 07-6-2023

V/v: Tranh chấp hợp

đồng mua bán điện.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vân

2. Ông Võ Văn Dương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh:
không tham gia phiên Tòa.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 30/2022/TLST-KDTM ngày 15 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán điện” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2023/QĐXXST-KDTM ngày 25 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 210/2023/QĐST-KDTM ngày 19 tháng 5 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Tổng Công ty Điện lực T TNHH;

Địa chỉ trụ sở: Số 35, đường T, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc Đ – Giám đốc Công ty Điện lực C; Ông Đ ủy quyền lại cho ông Phan Văn H – Đội phó Đội quản lý thu ghi, Công ty điện lực C (Theo giấy ủy quyền số 1499/UQ-PCCCh ngày 22/9/2022).

1. Bị đơn: Công ty TNHH Kinh doanh Sản xuất Thương mại L; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Bích L – Giám đốc;

Địa chỉ trụ sở chính và hoạt động kinh doanh: Số 505, Tỉnh lộ 15, ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 30/6/2022 và các lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Ngày 06/02/2020, Công ty TNHH Kinh doanh Sản xuất Thương mại L (gọi tắt là Công ty L) có ký hợp đồng mua bán điện ngoài mục đích sinh hoạt

với Tổng Công ty Điện lực T TNHH (gọi tắt là Tổng Công ty Điện lực); theo hợp đồng số 20/000384, có mã số khách hàng PE09000185714, mục đích sử dụng điện: phục vụ cho chế biến rau quả; địa điểm sử dụng điện: Số 505, Tỉnh lộ 15, ấp 7, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình sử dụng điện, Công ty L còn nợ Tổng Công ty Điện lực khoản tiền điện theo 04 hoá đơn (gồm 03 hoá đơn tiền điện và 01 hoá đơn phí cắt đóng điện) như sau: Đợt 2-Tháng 03/2021 là 31.566.983đ; Đợt 01-Tháng 04/2021 là 39.413.529đ; Đợt 02-Tháng 04/2021 là 28.071.347đ và 01 hoá đơn phí cắt đóng điện là 135.475đ; tổng cộng là 99.187.334đ. Phía nguyên đơn đã nhiều lần thông báo và nhắc nhở thanh toán nợ nhưng phía Công ty L vẫn chưa thanh toán số tiền trên.

Nay Tổng Công ty Điện lực khởi kiện yêu cầu Công ty L có trách nhiệm thanh toán số tiền mua bán điện còn nợ tổng cộng là 99.187.334đ.

Các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu của mình gồm: Đơn khởi kiện; Bản tự khai; Các bản sao y Hồ sơ pháp lý của nguyên đơn: Giấy phép hoạt động điện lực số 295/GP-SCT và 81/GP-ĐTĐL; Quyết định bổ nhiệm Tổng giám đốc số 145/QĐ-EVN; Quyết định bổ nhiệm số 107/QĐ-HĐTV; Giấy ủy quyền số 5276/UQ-EVNHCMC, 1006/UQ-PCCCCh và 1499/UQ-PCCCCh; Hợp đồng mua bán điện số 20/000384; Thông báo ngừng cung cấp điện ngày 13/4/2021; Các Thông báo tiền điện ngày 25/3/2021, 12/4/2021 và 25/4/2021; Photo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của bị đơn; Giấy uỷ quyền của bà L cho bà Nguyễn Thị Hồng T, CMND photo của bà L và bà T.

Bị đơn Công ty L đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; Thông báo mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối Công ty L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về hợp đồng kinh doanh mua bán điện được quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn có trụ sở hoạt động sản xuất kinh doanh tại xã T, huyện C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Bị đơn là Công ty L đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Công ty L.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của Tổng Công ty Điện lực khởi kiện yêu cầu Công ty L có trách nhiệm thanh toán số tiền mua bán điện còn nợ tổng cộng

là 99.187.334đ. Tại phiên Tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Xét các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đã có cơ sở xác định: Ngày 06/02/2020, Công ty L có ký hợp đồng mua bán điện ngoài mục đích sinh hoạt với Tổng Công ty Điện lực theo các nội dung đã thảo thuận giữa các bên như trình bày của phía nguyên là đúng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, phía Công ty L còn nợ Tổng Công ty Điện lực số tiền mua bán điện và chi phí cắt điện tổng cộng là 99.187.334đ. Như vậy, Công ty L đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công ty L đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến Tòa để giải quyết vụ kiện nhưng không đến và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến hay bất cứ tài liệu, chứng cứ chứng minh có liên quan đến vụ kiện. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Công ty L căn cứ theo các tài liệu chứng cứ mà phía nguyên đơn cung cấp và chứng cứ mà Tòa thu thập được theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự là có cơ sở.

Từ những phân tích trên; Căn cứ vào các Điều 430, 440 của Bộ Luật Dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận; cần buộc Công ty L có trách nhiệm thanh toán cho Tổng Công ty Điện lực số tiền 99.187.334đ (chín mươi chín triệu một trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm ba mươi bốn đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 430, Điều 440 của Bộ Luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;
- Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Điện lực T TNHH về việc yêu cầu Công ty TNHH Kinh doanh Sản xuất Thương mại L thanh toán số tiền nợ tổng cộng là 99.187.334đ (chín mươi chín triệu một trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm ba mươi bốn đồng).

Buộc Công ty TNHH Kinh doanh Sản xuất Thương mại L có trách nhiệm thanh toán cho Tổng Công ty Điện lực T TNHH số tiền 99.187.334đ (chín mươi chín triệu một trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm ba mươi bốn đồng).

Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Tổng Công ty Điện lực T TNHH có đơn yêu cầu thi hành án mà Công ty TNHH Kinh doanh Sản xuất Thương mại L chậm thanh toán, thì hàng tháng Công ty TNHH Kinh doanh Sản xuất Thương mại L còn phải chịu thêm tiền lãi trên số tiền chậm trả được tính theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 4.959.366đ (bốn triệu chín trăm năm mươi chín nghìn ba trăm sáu mươi sáu đồng) buộc Công ty TNHH Kinh doanh Sản xuất Thương mại L phải nộp.

Hoàn trả lại cho Tổng Công ty Điện lực T TNHH số tiền tạm ứng án phí 3.000.000đ (ba triệu đồng) theo biên lai thu số 0020200 ngày 15/11/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- CCTHADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Xuân Lan